

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 278/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 9 - 2018

“V/v tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thành

2. Bà Phạm Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày **06** tháng **9** năm **2018** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 188/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm: 1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 486, tổ 16, ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Út E, sinh năm: 1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã C, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu ly hôn), tờ tự khai cùng ngày 09/4/2018, biên bản hòa giải ngày 14/5/2018 và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Út E kết hôn vào tháng 6 năm 2011, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ, chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc làm ăn, nên thường xảy ra cự cãi với nhau không còn hạnh phúc. Vợ, chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay, trong khoảng thời gian

ly thân vợ, chồng không có gặp mặt nhau để hàn gắn tình cảm với nhau, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Út E.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Út E có 01 con chung là Huỳnh Phước K, sinh ngày 26/9/2012. Từ khi ly thân cho đến nay cháu k sống với chị, do chị và anh Út E chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của cháu k lấy họ của chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu k, không yêu cầu anh Út E cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại đơn yêu cầu ngày 09/5/2018, biên bản hòa giải ngày 14/5/2018 và lời khai tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn Út E trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất như nội dung trình bày của chị Huỳnh Thị Ngọc M, về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị M trình bày, do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc làm ăn, nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, không hạnh phúc, vợ, chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay. Anh xác nhận trong khoảng thời gian ly thân vợ, chồng không có gặp mặt nhau để hàn gắn tình cảm với nhau, nguyên nhân do chị M lánh mặt không muốn gặp anh.

Nay trước yêu cầu ly hôn của chị Mai. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc M.

- Về con chung: Anh thống nhất như chị M trình bày: Anh và chị M có 01 con chung là Huỳnh Phước K, sinh ngày 26/9/2012. Từ khi ly thân cho đến nay cháu k sống với chị Mai, do anh và chị M chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của cháu k lấy họ của chị Mai. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu k, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc M và anh Nguyễn Văn Út E kết hôn vào tháng 6 năm 2011, hôn nhân xây dựng trên cơ sở mai mối, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân của anh, chị vi phạm vào Điều 9 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào quy định tại Điều 53 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Út E không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó nghĩ nên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Huỳnh Thị Ngọc M và anh Nguyễn Văn Út E là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ con chung: Chị M và anh Út E có 01 con chung tên Huỳnh Phước K, sinh ngày 26/9/2012, do chị M và anh Út E chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh cháu k lấy họ của chị M là đương nhiên. Từ khi ly thân cho đến nay cháu k sống với chị Mai. Sau khi ly hôn chị Myêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu k, không yêu cầu anh Út E cấp dưỡng nuôi con chung.

Về phía anh Út E không đồng ý giao cháu k cho chị M nuôi dưỡng, anh cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu k. Xét thấy, từ khi anh Út E và chị M ly thân cho đến nay, cháu k đều do chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu k, cuộc sống của cháu cũng tương đối ổn định, không nên xáo trộn, ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu k. Do đó, nghĩ nên giao cháu k cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Dành quyền tới lui thăm nom con chung cho anh Út E, không ai được cản trở khi anh thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh Út E cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh Út E đều khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 53, 81, 82, 83 và 84 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Ngọc M và anh Nguyễn Văn Út E.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Phước K, sinh ngày 26/9/2012. Anh Nguyễn Văn Út E không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền tới lui thăm nom con chung cho anh Út E, không ai được quyền cản trở khi anh thực hiện quyền này.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003443 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Báo cho chị Mai, anh Út E được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA